

Số: 141/2023/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 133/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1981

ĐKHKTT: Xóm Hội Hiếu, xã Cao Ngạn, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Chị Phó Thị Thuý H1, sinh năm 1987

ĐKHKTT: Xóm Hội Hiếu, xã Cao Ngạn, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Tạm trú: Xóm Ao Vàng, xã Cao Ngạn, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 3 tháng 4 năm 2023

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 3 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình H và chị Phó Thị Thuý H1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình H và chị Phó Thị Thuý H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị H1 có 02 con chung là Nguyễn Đình Khiêm, sinh ngày 03/5/2007 và Nguyễn Phương Diễm, sinh ngày 12/4/2009. Các đương sự thống nhất: Anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Đình Khiêm, sinh ngày 03/5/2007 và chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là Nguyễn Phương Diễm, sinh ngày 12/4/2009 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H và chị H1 đều có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa thuận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh H tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ nhà nước, hoàn trả anh H 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000714 ngày 13/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND nơi ĐK
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Thư

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 220/2021/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 176/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về ly hôn giữa:

+ **Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thùy Dương -** sinh 1998

+ **Bị đơn: Anh Nguyễn TH1nh Luân -** sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: Tổ 8, phường Gia Sàng, th1nh phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh ngày 05 tháng 5 năm 2021

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh ngày 05 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải tH1nh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thùy Dương và anh Nguyễn TH1nh Luân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Thùy Dương và anh Nguyễn TH1nh Luân thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương và anh Luân có 01 con chung là Nguyễn Thùy Linh, sinh ngày 23/3/2019. Các đương sự thống nhất: Chị Dương trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Luân cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho đến khi con tH1nh niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Thời điểm cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 5 năm 2021. Trường hợp anh Luân chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, các đương sự tự thoả thuận về việc tính lãi suất. Anh Luân có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, chị Dương có đơn yêu cầu thi H1nh, nếu anh Luân chậm thi H1nh thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi H1nh tương ứng với thời gian chậm thi H1nh án. Mức lãi suất do các đương sự thoả thuận nH không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm thi H1nh. Trường hợp không thoả thuận được thì lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ sung quỹ NH1 nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004673 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi H1nh án Dân sự tH1nh phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban H1nh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi H1nh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án, người phải thi H1nh án có quyền thoả thuận thi H1nh án, quyền yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật Thi H1nh án Dân sự; thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi H1nh án Dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- UBND phường Gia Sàng, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị An